

Bản án số: 113/2024/HS-PT
Ngày 12 tháng 9 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Khoa và ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Biên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo Trần Thái TL, do có kháng cáo của bị cáo và của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 120/2024/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024.

Bị cáo có kháng cáo và được kháng cáo:

Trần Thái TL, sinh năm: 1984, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố xx, phường N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần ThL, sinh năm 1949 và bà Ngô TH, sinh năm 1958.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2004/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2004 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa) xử phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02 tháng 4 năm 2006, chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Nhân thân:

- Bản án số: 07/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2001 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cướp giật tài sản*”; bị cáo chấp hành xong hình phạt; được miễn giảm án phí ngày 25/01/2010;

- Bản án số: 14/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị

cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2002 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án;

- Bản án số: 100/HS-PT ngày 03 tháng 7 năm 2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù về các tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và “*Trốn khỏi nơi giữ*”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2014 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 06/3/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 3 năm 2024; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1969; nơi cư trú: y đường VT, Tổ dân phố xx, phường N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2024, Trần Thái Triều Lân đi đến Tổ dân phố xx, phường N, thị xã NH tìm nơi sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà y đường VT, Tổ dân phố xx, phường N, của bà Nguyễn Thị Ch thì L thấy xe mô tô biển số 85B1- 574.07 dựng trước nhà, có gắn chìa khoá nhưng không có người trông coi. L đến vị trí dựng xe, bật chìa khoá rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà ga đường sắt NH cất giấu.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị Ch phát hiện xe bị mất nên trình báo Công an phường N và do bà Nguyễn Thị Ch nghi ngờ Trần Thái TL trộm cắp xe nên tìm hỏi nhưng không gặp. Khoảng 15 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2024, Trần Thái TL sử dụng điện thoại di động để liên lạc với bà Nguyễn Thị Ch, yêu cầu bà Ch phải đưa số tiền 4.200.000 đồng để chuộc lại xe nếu không thì mất xe. Sợ xe bị mất, bà Nguyễn Thị Ch mượn tiền của người khác để đi chuộc xe. Sau khi bà Nguyễn Thị Ch chuẩn bị được tiền, Trần Thái TL hẹn bà này đến khu vực ga đường sắt NH để giao tiền và nhận xe. Khi Trần Thái TL đang giao xe mô tô và nhận tiền từ bà Nguyễn Thị Ch thì bị Công an phường N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ được số tiền 2.380.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 85B1-574.07 và 01 điện thoại di động hiệu Viettel.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS, ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: xe mô tô biển số: 85B1 - 574.07 trị giá 7.903.300 đồng (Bảy triệu chín trăm lẻ ba nghìn ba trăm đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều

51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thái TL;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái TL 02 (Hai) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; 01 năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thái TL phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2024.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 bị cáo Trần Thái TL kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 10 tháng 7 năm 2024 bị hại Nguyễn Thị Ch có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thái TL và bị hại Nguyễn Thị Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thái TL, bị hại Nguyễn Thị Ch là hợp pháp theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết kháng cáo của bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm.

- Bị hại Nguyễn Thị Ch đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử quyết định phiên tòa vẫn tiếp tục xét xử.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thái TL khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã xét xử. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2024, tại nhà của bà Nguyễn Thị Ch, địa chỉ: y đường VT, Tổ dân phố xx, phường N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa Trần Thái TL đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ch 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade, biển số 85B1-57407, có trị giá là 7.903.300đ và ngày 11 tháng 3 năm 2024 Trần Thái TL tiếp tục dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của bà Nguyễn Thị Ch nhằm chiếm đoạt số tiền 4.200.000đ và đã chiếm đoạt được 2.380.000đ thì bị bắt quả tang.

Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã xét xử bị cáo Trần

Thái TL về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo Trần Thái TL và bị hại Nguyễn Thị Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy: Bị cáo Trần Thái TL có nhân thân xấu, phạm nhiều tội trong thời gian ngắn, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Khi xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; 01 năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm với bị cáo không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Thái TL phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thái TL, bị hại Nguyễn Thị Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thái TL;

Xử phạt bị cáo Trần Thái TL 02 (Hai) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thái TL phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11 tháng 3 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thái TL phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh

